

Số: **207/2022/QĐST-HNGĐ**

Bắc Từ Liêm, ngày 08 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 186/2022/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình sau đây:

- **Chị Trương Bích M**, sinh năm 1994; Nơi ĐKNKTT: phường G, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: phường Đ, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

- **Anh Lê Tấn C**, sinh năm 1990; Nơi cư trú: phường G, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 01 tháng 6 năm 2022, các đương sự đã tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Về tình cảm: Chị Trương Bích M và anh Lê Tấn C thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị M và anh C có hai con chung là Lê Tiến D, sinh ngày 30/10/2015 và Lê Mẫn U, sinh ngày 21/9/2017. Anh chị thỏa thuận giao cả hai con cho chị M nuôi dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nhà đất, nợ chung: Anh chị không có.

[4] Về lệ phí: Anh chị tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Bích M và anh Lê Tấn C thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Chị M và anh C có hai con chung là Lê Tiến D, sinh ngày 30/10/2015 và Lê Mẫn U, sinh ngày 21/9/2017. Anh chị thỏa thuận giao hai cháu D, cháu U cho chị M nuôi dưỡng.

Anh C được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung đến khi có sự thay đổi khác.

1.4. Về tài sản chung, nhà đất, nợ chung: Không có.

1.5. Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị M và anh C phải chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh, chị đã nộp theo biên lai số 43150 ngày 30/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận Bắc Từ Liêm. Anh chị đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- UBND xã Bình Định, Kiến Xương, Thái Bình (Số 06/2017);
- Lưu: HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Loan